

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thu Hương

Ông Lương Tuất Mạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/6/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Chị và anh Trần Văn G tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 05/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau và anh G có đánh chị, chính quyền địa phương đến can thiệp hoà giải nhưng không có kết quả và anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Bản thân chị không còn tình cảm với anh G nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn G.

Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có một con chung là cháu Trần Gia H sinh ngày 13/8/2021 hiện nay cháu đang ở cùng anh G. Khi ly

hôn chị nhất trí để anh G trực tiếp nuôi cháu, nếu anh G có yêu cầu cấp dưỡng thì chị đồng ý. Về tài sản và công nợ, chị N trình bày anh chị không có tài sản chung và không có công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Trần Văn G đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án nhưng anh không có ý kiến trả lời về yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị N. Ngoài ra anh không có mặt theo triệu tập và không tham gia phiên họp hoà giải.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Toà án đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh Trần Văn G, bà T công nhận từ tháng 12/2022 chị N và anh G đã không chung sống cùng nhau, anh G sống cùng bà và trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia H. Ngoài ra Toà án xác minh tại địa phương về công việc và thu nhập của anh G. Vụ án này Toà án không hoà giải được do anh G không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hoà giải. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt chị Đặng Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228, 238, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Đặng Thị N ly hôn anh Trần Văn G. Về con chung, xử giao cháu Trần Gia H cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Đặng Thị N có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Trần Văn G. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Đặng Thị N và anh Trần Văn G có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cho rằng cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn từ đầu năm 2021 do anh G đánh đập xúc phạm chị, công an xã và trưởng thôn đã nhiều lần đến hoà giải, chị đã cung cấp được xác nhận của địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Ngoài ra theo lời khai của bà Nguyễn Thị T thì chị N và anh G thường xuyên đánh cãi chửi nhau và từ cuối năm 2022 đến nay anh chị không chung sống cùng nhau. Như vậy có thể nhận thấy tình trạng mâu thuẫn của chị N và anh G đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản

1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị được ly hôn anh G.

[3]. Về con chung: Chị N và anh G có một con chung là cháu Trần Gia H sinh ngày 13/8/2021 hiện cháu đang ở cùng anh G. Theo xác minh tại địa phương thì từ khi anh chị sống ly thân, cháu H ở cùng anh G và do anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh H là lái xe có thu nhập và đang sống cùng mẹ đẻ nên có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bản thân chị N cũng có lời khai thừa nhận hiện chị chưa có việc làm ổn định nên chị đồng ý để anh G trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu H cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh G không có yêu cầu nên chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Đặng Thị N ly hôn anh Trần Văn G.

Quan hệ hôn nhân của chị N và anh G chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Gia H sinh ngày 13/8/2021 cho anh Trần Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đặng Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0000916** ngày 18/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Thái Niên;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Giang Thanh**